



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 26/07/2026 (Chủ Nhật)

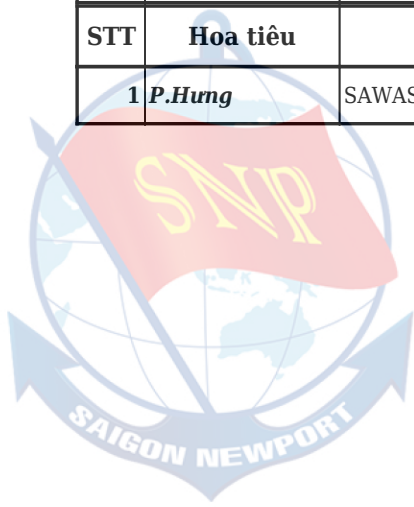
LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.8	17:15	20:45	↗
2.9	01:26	04:45	↘
2.7	05:36	10:00	↗
3	09:59	12:45	↘
0.6	18:06	21:45	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Thanh	NIMTOFTE MAERSK	9.1	172	26,255	P/s3 - CL4	02:00	//05:00	A3-A5
2	M.Tùng	XIN MING ZHOU 106	9.3	172	18,731	P/s3 - BNPH	00:00	//	A5-01
3	P.Hùng - M.Cường	ARCHER	10.3	223	27,779	P/s3 - CL4-5	07:00	//	A1-A6
4	Quang - Lương	INCRES	9.6	172	19,035	P/s3 - CL1	08:00	//11:00	A3-A5
5	Đức - Đ.Hải	KMTC XIAMEN	10	197	27,997	P/s3 - CL3	09:00	//12:00	A3-A5
6	Khái - Hoàn	MAERSK KEELUNG	10.2	186	32,416	P/s3 - CL5	09:30	//12:30	A1-A6
7	V.Dũng - Th.Tùng	STARSHIP DRACO	8.5	172	18,354	P/s3 - CL4	16:30	//12:30	A3-01
8	Uy - Chính	SAWASDEE DENEK	9.9	172	18,072	P/s3 - BP6	09:30	//12:30	A5-AB02
9	N.Hoàng	EVER OUTWIT	10.5	195	27,025	P/s3 - CL3	23:30	//02:30	//
10	Thịnh	STARSHIP URSA	9.1	173	20,920	P/s3 - CL7	23:30	//02:30	//
11	Vinh	JOSCO REAL	9.8	172	18,885	P/s3 - BNPH	23:30	//02:30	//
12	M.Hải	RNS IGOR BELOUSOV	5.4	107.4	4,738	P/S - CR	07:30	QTCR;Y/c MP	
13	T.Cần	RNS UFA	6.6	73.4	2,400	P/S - CR	07:45	QTCR;Y/c MP	
14	K.Toàn	SAWASDEE INCHEON	9.9	172	18,051	P/s3 - CL7	00:30	//03:30	A3-A5
15	T.Cần	RNS IGOR BELOUSOV	5.4	107.4	4,738	CR - P/S	19:00	ĐX	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Toàn - T.Tùng	NAVIOS CHRYSALIS	11.5	268	43,071	P/s3 - CM2	10:00	Y/c MP-VTX	KS-AWA
2	N.Cường - Nghị	NYK FUTAGO	11.5	267	44,925	CM4 - P/s3	07:00	MT-VTX	A9-A10
3	Phú - N.Minh	OOCL SUNFLOWER	12.2	367	159,260	P/s3 - CM4	09:00	MP-3NM- VTX	A9-A10-H9
4	N.Dũng - Duyệt	ONE MEISHAN	10.5	366	152,068	CM3 - P/s3	18:00	3NM-MP- VTX	MR-KS- AWA
5	Quyết	HAIAN ALFA	9.4	172	18,852	P/s3 - CM3	18:30	Y/c MT	KS-AWA
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai

1	V.Tùng	NAWATA BHUM	8.5	148	9,917	CL7 - P/s3	03:00		A5-01
2	Quân	KMTC PUSAN	9	169	16,717	CL4 - P/s3	05:00		A3-AB02
3	Duyệt	NICOLAI MAERSK	10	199	27,733	CL4-5 - P/s3	06:00		A1-A6
4	Đào	INDURO	7	172	19,035	CL1 - P/s3	10:00		A3-A5
5	Nhật - N.Trường	YM CERTAINTY	10.5	210	32,720	CL3 - P/s3	09:30		A1-A6
6	M.Tùng - M.Hùng	EVER OPTIMA	9	195	27,025	CL5 - P/s3	12:00		A3-A5
7	P.Cần	NIMTOFTE MAERSK	9	172	26,255	CL4 - P/s3	12:30		A3-01
8	N.Chiến	SAWASDEE INCHEON	9.7	172	18,051	CL7 - P/s3	12:30		A5-TM
9	Duy	YONG SHENG 99	6.8	123	7,460	TCHP - H25	20:00	SR	08-12
10	H.Thanh	TRUONG AN 03	3.2	111	3,640	CanGio - H25	18:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Hung	SAWASDEE DENE	9.9	172	18,072	BP6 - CL7	20:30	ĐX	



TAN CANG
P I L O T
PILOTING TO SUCCESS